

Số: 407/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 666/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Việt P**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Tây 1, xã D, huyện D, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Hoàng K**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Việt P và bà Lê Thị Hoàng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt P và bà Lê Thị Hoàng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là **Nguyễn Hoàng N**, sinh ngày 07/02/2020 cho bà Lê Thị Hoàng K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông **P** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến

khi con chung đủ 18 tuổi. Ông **P** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, ông Nguyễn Việt P và bà Lê Thị Hoàng K có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Việt P và bà Lê Thị Hoàng K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Việt P và bà Lê Thị Hoàng K mỗi người phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, ông **P** phải chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông **P** tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho bà Kim. Như vậy, ông **P** phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005193 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà Hà đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã **D**, huyện **D**,
(GKH số: 100/2018);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy